

Bản án số: 179/2019/DS-ST
Ngày: 13/6/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Nửa
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 459/2018/TLST- DS ngày 08/8/2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐ-HPT ngày 22/3/2019 và Quyết định tạm dừng phiên tòa số 07/2019/QĐST- DS ngày 18/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1954

2/ Bà Võ Thị Bích L, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: A đường H, Phường K, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: B đường Q, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông T và bà L:

Ông Đàm Thanh S, sinh năm 1985; Địa chỉ: C đường Q, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Đương sự vắng mặt)

Theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2018.

Bị đơn:

1/ Ông Quan Ngọc Tr, sinh năm 1977 (Đương sự vắng mặt).

2/ Bà Trần Huỳnh Ng, sinh năm 1976 (Đương sự vắng mặt).

Cùng địa chỉ: D đường G, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN THẤY:

Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 25/7/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L yêu cầu ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã vay từ tháng 01-2012 đến tháng 4-2013 là 11.460.000.000 (Mười một tỉ, bốn trăm sáu mươi triệu) đồng, cụ thể như sau:

- Từ ngày 12/01/2012 đến ngày 27/9/2012 vay tổng cộng 7.160.000.000 đồng theo giấy vay tiền do ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng ký ngày 01/12/2012;
- Ngày 21/01/2013 vay 500.000.000 đồng, ông Trung có ký nhận tiền vay;
- Ngày 31/01/2013 vay 1.000.000.000 đồng, có giấy vay tiền do ông Quan Ngọc Tr ký;
- Ngày 12/3/2013 vay 2.000.000.000 đồng, có giấy vay tiền do ông Quan Ngọc Tr ký;
- Ngày 19/3/2013 vay 300.000.000 đồng, có giấy vay tiền do ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng ký;
- Ngày 18/4/2013 vay 500.000.000 đồng, có giấy vay tiền do ông Quan Ngọc Tr ký;

Đại diện nguyên đơn, ông Đàm Thanh S yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng trả một lần số tiền nợ vay nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông T và bà L không yêu cầu tính lãi

- Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ông T và bà L yêu cầu vợ chồng ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng chịu trách nhiệm liên đới hoàn trả toàn bộ số tiền đã vay từ tháng 01-2012 đến tháng 4-2013 là 11.460.000.000 (Mười một tỉ, bốn trăm sáu mươi triệu) đồng, ông T và bà L không yêu cầu tính lãi.

Ngày 06/5/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay từ ngày 12/01/2012 đến ngày 27/9/2012 tổng cộng 7.160.000.000 đồng theo giấy vay tiền do ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng ký ngày 01/12/2012;

Đối với bị đơn ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm dừng phiên tòa nhưng ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ngày 12/6/2019, đại diện nguyên đơn ông Đàm Thanh S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản do các bị đơn cư trú tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

2. Về các yêu cầu của các đương sự:

- Giấy vay tiền ghi ngày 01/12/2012 hai bên chốt nợ từ ngày 12/01/2012 đến ngày 27/9/2012 vay tổng cộng 7.160.000.000 đồng do ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng ký. Ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L đã có đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện ghi ngày 05/6/2019. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện; nếu sau này ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

- Xét các Giấy vay tiền ghi ngày 21/01/2013 vay 500.000.000 đồng; ngày 31/01/2013 vay 1.000.000.000 đồng; Ngày 12/3/2013 vay 2.000.000.000 đồng và ngày 18/4/2013 vay 500.000.000 đồng do ông Quan Ngọc Tr ký; Ngày 19/3/2013 vay 300.000.000 đồng, có giấy vay tiền do ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng ký;

Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Những lần vay tiền nêu trên đều ghi thời gian thanh toán nhưng bị đơn Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Xét khoản vay của bị đơn đã quá thời hạn trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên

đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L số tiền 4.300.000.000 (bốn tỉ ba trăm triệu) đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận việc nguyên đơn ông T và bà L có ông Đàm Thanh S đại diện không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L được chấp nhận nên bị đơn ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng phải chịu án phí, nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 4, Điều 122, Điều 388, Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L

Buộc ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L số tiền là 4.300.000.000 (Bốn tỉ ba trăm triệu) đồng, ông T và bà L không yêu cầu tính lãi.

Thời gian thực hiện: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện theo đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 06/5/2019 của ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L

Ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L được quyền khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Quan Ngọc Tr và bà Trần Huỳnh Ng phải chịu là 112.300.000 đồng

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị Bích L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.730.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010121 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy